TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HS-ST
Ngày: 14-8-2019

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Dũng;
Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ong Thị Ngọc Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quốc D, sinh năm: 1996, tại Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Cha tên: Nguyễn Văn V, và tên mẹ: Trần Lệ Q; Có 02 A em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Chưa có vợ; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 16/10/2018; Tạm giam ngày 25/10/2018. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Trần Vĩ Kh, sinh năm 1999 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
2. Nguyễn In Đ, sinh năm 2001 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
3. Huỳnh Thị Kiều A, sinh năm 1997 (vắng mặt).
Địa chỉ: tổ A, khóm B, phường C thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
4. Nguyễn Văn S, sinh năm 1997 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp Tân Hùng, xã TT, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
5. Trần Tấn T, sinh năm 1995 (vắng mặt).
Địa chỉ: khóm A, phường B, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

6. Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp 3, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/10/2018, Nguyễn Quốc D đến thuê phòng trọ số 03, nhà trọ M thuộc số 467, tổ 29, khóm A, phường B, thành phố Cao Lãnh, do chị Lưu Thị Kim T, sinh ngày 25/6/1976, ngụ khóm A, phường B, thành phố Cao Lãnh làm chủ kinh doanh. Khi đến thuê phòng trọ D đưa giấy chứng minh nhân dân cho chị T đến Công an phường D đăng ký lưu trú.

Khoảng 08 giờ ngày 16/10/2018, trong lúc uống cà phê, Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 ngụ ấp A, xã B, thành phố Cao Lãnh rủ Nguyễn Văn S, sinh năm 1997, ngụ tổ 9, ấp T, xã TT, thành phố Cao Lãnh hùn tiền mua ma túy sử dụng, S đồng ý và mỗi người hùn 150.000 đồng. Do S biết Nguyễn Quốc D có bán ma túy nên cả hai đi đến phòng trọ số 3 nhà trọ M nơi D đang ở trọ để mua ma túy. Khi đến nơi S vào hỏi D mua 300.000 đồng ma túy. D đồng ý và lấy bịch ma túy chiết ra 01 tép tương ứng với số tiền 300.000 đồng đưa cho S đồng thời nhận tiền từ S, khi S đưa ma túy cho T giữ thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kết hợp với Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang.

Trong quá trình bắt quả tang Cơ quan điều tra thu giữ của D 1.500.000 đồng (gồm 300.000 đồng D vừa bán ma túy đang cầm trên tay và 1.200.000 đồng trong túi quần Jean bên phải phía trước của D đang mặc), kiểm tra trên người của T phát hiện 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (T khai nhận là ma túy vừa mua của D) được niêm phong trong phong bì ghi **số 04**; Kiểm tra phòng trọ phát hiện và thu giữ của D 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng để trong ba lô bằng vải màu đen, được niêm phong trong phong bì **số 01**; 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa có nắp đậy màu đen, 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút; 02 cây kéo bằng kim loại; 01 quẹt gas màu vàng.

Tại Kết luận giám định số 725/KL-KTHS ngày 18/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon hàn kín, niêm phong trong phong bì **số 01** gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng **2,000** gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323, DA mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ); Số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 1,921gam được niêm phong trong bao thư ghi số **749/1** ngày 16/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp. Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon hàn kín niêm phong trong phong bì **số 04** gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng **0,029** gam, loại Methamphetamine, đã sử dụng hết cho công tác giám định, được niêm phong trong bao thư ghi số **749/2** ngày 16/10/2018.

Ngoài lần phạm tội bị bắt quả tang, D còn bán trái phép chất ma túy cho Trần Vĩ Kh và Nguyễn In Đ hai lần cụ thể như sau:

Lần 1: Vào chiều ngày 14/10/2018 Trần Vĩ Kh sinh năm 1999 ngụ ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh đến phòng trọ của D hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, D đồng ý và lấy bịch ma túy chiết ra 01 tép ma túy đá đưa cho Kh, Kh không đưa tiền và xin nợ lại, D đồng ý, sau đó Kh đi về, đến ngày hôm sau Kh quay lại trả tiền mua ma túy cho D.

Lần 2: Vào chiều ngày 15/10/2018 Trần Vĩ Kh cùng với Nguyễn In Đ, sinh năm 2001 ngụ ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh mỗi người hùn 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Cả hai cùng đến nhà trọ M gặp D hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, D đồng ý Kh trực tiếp đưa 200.000 đồng, D nhận tiền nên D lấy bịch ma túy xúc ra tương ứng với số tiền 200.000 đồng cho vào nỏ và dùng quẹt gas bật lên nấu ma túy cho Kh cùng In Đ sử dụng. Lúc này, tại phòng trọ còn có Huỳnh Thị Kiều A, sinh năm 1997 ngụ tổ 25, khóm A, phường B, thành phố Cao Lãnh là bạn của D nên Kh, In Đ cho D, Kiều A cùng nhau sử dụng hết phần ma túy này.

Ngoài ra, khoảng 01 giờ ngày 16/10/2018, do D muốn sử dụng ma túy nên Kiều A gọi điện thoại cho Trần Tấn T, sinh năm 1995, ngụ khóm A, phường B, thành phố Cao Lãnh đến phòng trọ cùng nhau sử dụng ma túy đá và nghỉ lại tại phòng đến sáng hôm sau.

Số ma túy sử dụng và bán cho người nghiện, D cho rằng nguồn ma túy đá có được là mua của đối tượng tên Ngân Đ nhà ở xã A, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với người tên Ngân Đ về hành vi bán trái phép chất ma túy nên tách ra khỏi vụ án này để cũng cố chứng cứ xử lý sau.

Kiểm tra tình trạng nghiện của D, T, S, In Đ, T, Kh, Kiều A đều dương tính với ma túy Methamphetamine (thường gọi ma túy đá).

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Quốc D thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định kỹ thuật hình sự, biên bản xác định tình trạng nghiện, lời khai của những người mua ma túy.

Theo cáo trạng số 59/CT-VKSND- TPCL ngày 8-7-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố truy tố bị cáo Nguyễn Quốc D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân nhân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b và c khoản 2 Điều 251; điểm s và r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D với mức án từ 7 năm đến 8 năm tù.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự cộng chung hình phạt của 02 tội lại đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp pháp luật.

[2] Những chứng cứ xác định có tội, cấu thành tội phạm và điều luật áp dụng:

Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy do Nguyễn Quốc D là người nghiện ma túy thực hiện. Để được hưởng lợi, D mua ma túy về chiết nhỏ bán lại kiếm lời và sử dụng. Lúc 09 giờ 15 phút ngày 16-10-2018, D bán trái phép 0,029 gam Methamphetamine với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Văn S thì bị bắt quả tang tại phòng trọ số 3, nhà trọ M ở tổ 29, khóm A, phường B, thành phố Cao Lãnh. Ngoài lần bị bắt quả tang thì vào ngày 14/10/2018 và ngày 15/10/2018 D bán trái phép 02 lần ma túy loại Methamphetamine (không xác định khối lượng) mỗi lần với giá 200.000 đồng cho Trần Vĩ Kh. Tổng cộng, D đã bán trái phép chất ma túy cho Trần Vĩ Kh và Nguyễn Văn S 03 lần với tổng số tiền là 700.000 đồng. Ngoài số ma túy bán cho S chưa kịp sử dụng, Cơ quan điều tra còn thu giữ của D 02 gam Methamphetamine chưa kịp tiêu thụ, tổng cộng là 2,029 gam Methamphetamine.

Đồng thời với việc mua bán trái phép chất ma túy thì vào ngày 15/10/2018, D còn có hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với Trần Vĩ Kh và Nguyễn In Đ trong phòng trọ số 3, nhà trọ M ở tổ 29, khóm A, phường B, thành phố Cao Lãnh là nơi mà D đang thuê ở.

Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Trong phần trA luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận. Bị cáo thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra.

Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b và c khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:....

a)...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên..."

Điều 256 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến việc quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khai ra trước đó bán ma túy cho người khác 02 lần, có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, đây là những tình tiết được quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy trái phép buộc Nguyễn Quốc D nộp thu sung ngân sách nhà nước là 700.000 đồng, khấu trừ số tiền thu giữ của bị cáo 1.500.000 đồng (Đã chuyển vào T khoản 3949.0.9046200.00000 tại kho bạc nhà nước Đồng Tháp), số còn 800.000 đồng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số vật chứng liên quan đến việc phạm tội của bị cáo không có giá trị và cấm sử dụng thì tịch thu tiêu hủy gồm: Tinh thể rắn còn lại sau giám định 1,921 gam được niêm phong trong bao thư ghi số 749/1 và 749/2 ngày 16/10/2018; 01 bộ dụng cụ tự chế gồm: 01 bình nhựa có nắp đậy màu đen, 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút; 02 cây kéo bằng kim loại, 01 quẹt gas màu vàng.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b và c khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 02 (hai) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự cộng chung hình phạt của 02 tội đối với bị cáo phải chấp hành là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 16-10-2018.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số là 700.000 đồng, khấu trừ số tiền thu giữ của bị cáo 1.500.000 đồng (Đã chuyển vào T khoản 3949.0.9046200.00000 tại kho bạc nhà nước Đồng Tháp), số còn 800.000 đồng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: Tinh thể rắn còn lại sau giám định 1,921 gam được niêm phong trong bao thư ghi số 749/1 và 749/2 ngày 16/10/2018; 01 bộ dụng cụ tự chế gồm: 01 bình nhựa có nắp đậy màu đen, 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút; 02 cây kéo bằng kim loại, 01 quẹt gas màu vàng.

* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Quốc D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Tùng

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKDND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.